

Số: 157/2022/QĐCNTTLH

Cao Lãnh, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Đỗ Minh C, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp 4, xã Tân Hội T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp và chị Trần Thị Diễm T, sinh năm 2000; địa chỉ: tổ 1, ấp Mỹ Đông N, xã Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Minh Cảnh;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Đỗ Minh C, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp 4, xã Tân Hội T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người bị kiện: Chị Trần Thị Diễm T, sinh năm 2000;

Địa chỉ: tổ 1, ấp Mỹ Đông N, xã Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Minh C và chị Trần Thị Diễm T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đỗ Ngọc Thảo V, sinh ngày 20/12/2018 sẽ do anh Đỗ Minh C tiếp tục nuôi dưỡng, chị Trần Thị Diễm T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Diễm T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Hà